

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THƯỜNG TÍN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
Bản án số: 34/2023/HNGĐ - ST  
Ngày 04/8/2023  
V/v “Ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Hà.

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký  
Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội,  
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1975 (Có mặt)

HKTT và chỗ ở: Thôn NH, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn D, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

HKTT và chỗ ở: Thôn NH, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:

Chị và anh Đinh Văn D kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, thành phố Hà Nội ngày 17/12/1998. Sau khi tổ chức đám cưới, vợ

chồng chị về chung sống với nhau tại thôn NH, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội, đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D ngoại tình khiến tình cảm vợ chồng bị sút mẻ, thường xuyên cãi vã, anh D dùng lời lẽ thiếu văn hóa, xúc phạm khiến chị bị ức chế, mệt mỏi về tinh thần, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mặc dù ở cùng một nhà nhưng vợ chồng chị đã ly thân từ cuối năm 2021 đến nay và không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh D để ổn định cuộc sống.

Chị N và anh D có 03 con chung là Đinh Thị Thu H, sinh năm 1999, cháu Đinh Thu P, sinh năm 2002 và cháu Đinh Nhật M, sinh ngày 19/10/2012. Ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, cháu H và cháu P đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa xét. Hiện tại chị đang làm giáo viên mầm non tại Trường mầm non xã V, thu nhập khoảng hơn 6 triệu đồng/1 tháng và được nhà mẹ đẻ tạo điều kiện về chỗ ở ổn định để nuôi con. Nếu được nuôi con, chị không yêu cầu anh D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa xét.

Chị N không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Chị N nhất trí nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị đơn là anh Đinh Văn D mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, hòa giải, xét xử. Qua biên bản làm việc tại nhà có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương đã ghi nhận trình bày của anh D như sau: Anh D kết hôn với chị N tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V. Sau khi tổ chức đám cưới, anh và chị N về chung sống với nhau tại thôn NH, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh có nhắn tin, gọi điện với người phụ nữ khác, chị N ghen thì anh đã xin lỗi nhưng chị N không tha thứ, từ đó vợ chồng thường bất đồng quan điểm. Nay chị N xin ly hôn, anh không ký vì không mong muốn. Chị N ly hôn đơn phương thì anh cũng không còn cách nào níu giữ. Anh chị có 03 con chung là Đinh Thị Thu H, sinh năm 1999, cháu Đinh Thu P, sinh năm 2002 đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa xét. Cháu Đinh

Nhật M, sinh ngày 19/10/2012 muốn ở với mẹ thì anh cũng nhất trí giao cháu M cho chị N nuôi. Anh D không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N. Giao con chung là Đinh Nhật M, sinh ngày 19/10/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; con chung khác là Đinh Thị Thu H, sinh năm 1999 và Đinh Thu P, sinh năm 2002 đều đã trưởng thành nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị N, HĐXX nhận thấy rằng:

Hôn nhân giữa chị Vũ Thị N và anh Đinh Văn D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị N cho rằng anh D ngoại tình từ năm 2015 nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị N và anh D đã ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy, vợ chồng chị N, anh D đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, đó là vợ chồng không thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng,

mục đích hôn nhân không đạt được. Việc hòa giải ly hôn giữa chị N, anh D không có kết quả do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Về nuôi con chung sau ly hôn: Chị N và anh D có 03 con chung là cháu Đinh Thị Thu H, sinh năm 1999, cháu Đinh Thu P, sinh năm 2002 và cháu Đinh Nhật M, sinh ngày 19/10/2012. Tại phiên tòa, chị N cho rằng hiện là giáo viên mầm non thu nhập khoảng 8 triệu đồng/tháng đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Cháu M có ý kiến muốn được ở với mẹ. Do đó, giao con chung là cháu Đinh Nhật M cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Do chị N không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét trong vụ án này.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết.

[3] Chị Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 143; 144; 147; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 54, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị N. Chị Vũ Thị N được ly hôn với anh Đinh Văn D.

2. Về con chung:

Giao chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Nhật M, sinh ngày 19/10/2012 đến khi con chung trưởng thành. Hai con chung khác là Đinh Thị Thu H, sinh năm 1999 và Đinh Thu P, sinh năm 2002 đều đã trưởng thành nên không xét.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh D đến khi chị N có yêu cầu khác.

Anh D có quyền được thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản: Chị N và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0023367 ngày 07/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án...

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Anh Tuấn**